

MỞ ĐẦU

1

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, đạo đức là nội lực điều chỉnh hành vi con người trong mối quan hệ giữa người với người, tự nhiên, xã hội và với công việc. Đạo đức là những giá trị được hình thành lâu dài và bền vững trong cuộc sống, được xã hội chấp nhận và làm thước đo để đánh giá nhân cách con người. Đạo đức là yếu tố chi phối hoạt động và giao lưu của con người trong suốt thời gian tồn tại và phát triển của mỗi người dù diễn ra trong hoàn cảnh nào.

Giáo dục đạo đức cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhà trường nói riêng, của gia đình và xã hội nói chung. Giáo dục đạo đức cho học sinh, về thực chất là hệ thống những tác động qua lại, thâm nhập vào nhau, qui định lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau giữa rất nhiều nhân tố, nhằm mục đích hình thành ở học sinh những giá trị đạo đức của người công dân.

Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã khẳng định: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, Nhà nước phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài . Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt nam phát triển toàn diện có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội , hình thành và bồi dưỡng nhân cách phẩm chất và năng lực của công dân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc”.

Về mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc .

Trong những năm gần đây đất nước chuyển mình trong công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện từ một nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang một nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Với công cuộc đổi mới chúng ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn, rất đáng tự hào về lĩnh vực kinh tế- xã hội- văn hoá – giáo dục... Tuy nhiên mặt trái của cơ chế mới cũng ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp giáo dục trong đó sự suy thoái về đạo đức và những giá trị nhân văn của một bộ phận học sinh, sinh viên là những vấn đề mà toàn xã hội đang quan tâm.

Nhìn chung tình hình đạo đức học sinh trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương là tốt, không có những vi phạm lớn xảy ra. Đa số học sinh chăm lo học tập, trật tự kỷ luật. Tuy nhiên, bên cạnh còn một bộ phận học sinh chưa ngoan, chưa xác định được động cơ thái độ học tập đúng đắn, chưa chấp hành luật pháp, đặc biệt luật giao thông đường bộ. Trong lúc các tệ nạn ngoài xã hội ngày có những diễn biến không tốt, nạn thanh thiếu niên bạo hành phạm pháp, văn hoá phẩm độc hại, sử dụng chất gây nghiệntác động xấu và có ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục.

Giáo dục đạo đức cho học sinh nói chung, học sinh THCS nói riêng là trách nhiệm của toàn xã hội mà trong đó nhà trường giữ vai trò quan trọng. Nhà trường là nơi đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước, nơi nuôi dưỡng đạo đức, lí tưởng, nhân cách, nơi thắp sáng những ước mơ, tài năng và sự sáng tạo của học sinh. Do đó nhiệm vụ của nhà trường phải làm thế nào để tìm ra những biện pháp hữu hiệu quản lí giáo dục đạo đức cho học sinh THCS nhằm góp phần tạo ra những học sinh trong tương lai có đầy đủ trí tuệ, năng lực và đạo đức góp phần đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Để đạt được những mục tiêu trên thì nhà trường phải có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong đó đối với học sinh cần đặc biệt quan tâm về ý thức học tập và quá trình hình thành, phát triển nhân cách.

Hai mặt này có quan hệ hỗ trợ tác³động lẫn nhau, đôi khi việc giáo dục đạo đức có tác động mạnh mẽ đến chất lượng học tập văn hóa nhất là trong điều kiện hiện nay khi từng ngày, từng giờ những tiêu cực của xã hội thâm nhập vào học đường .

Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển nhân cách thế hệ trẻ song trên thực tế thì công tác này ở các trường THCS còn nhiều bất cập và chưa có hiệu quả đặc biệt trong công tác quản lý. Các trường chỉ chú trọng đến việc trang bị những kiến thức về chuyên môn mà chưa quan tâm đến việc giáo dục đạo đức cho học sinh đúng như yêu cầu, chưa phát huy được vai trò của nhà trường trong sự phối kết hợp với các lực lượng ngoài xã hội.

Các trường THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương không đứng ngoài thực trạng đó. Hơn ai hết là người làm công tác quản lý của một trường THCS chúng tôi nhận thức rõ trách nhiệm đặt lên vai của mình , phải có biện pháp chỉ đạo thiết thực, phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục nói chung , chất lượng giáo dục đạo đức nói riêng và coi việc giáo dục tư tưởng đạo đức là nền tảng, là gốc rễ vững chắc cho các mặt giáo dục khác. Xuất phát từ những lý do khách quan, chủ quan như đã phân tích ở trên chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài “ *Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương trong giai đoạn hiện nay.*”

2.MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương, đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương trong giai đoạn hiện nay.

3. KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

3.1 Khách thể nghiên cứu

Quản lý hoạt động giáo dục đạo⁴đức cho học sinh ở các trường THCS.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương.

4. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

Việc quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương đã có được một số kết quả đáng ghi nhận, song cũng bộc lộ những hạn chế nhất định. Nếu đề xuất được một số biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thực tiễn giáo dục của huyện thì sẽ góp phần nâng cao được chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương.

5. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

5.1 Nghiên cứu cơ sở lí luận về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS .

5.2 Khảo sát thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức và thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương.

5.3 Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương.

6. GIỚI HẠN PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Đề tài tập trung nghiên cứu các biện pháp quản lý của hiệu trưởng đối với hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương.

Đề tài chỉ sử dụng những số liệu về các trường THCS của huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương từ năm học 2008 – 2009 đến nay.

7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

7.1 *Phương pháp nghiên cứu lí luận*

- Đọc tài liệu phân tích tổng hợp⁵ các tài liệu về lý luận của các quan điểm khác nhau về hoạt động quản lý nói chung, quản lý giáo dục nói riêng, đặc biệt là quản lý nhà trường THCS.

- Nghiên cứu tài liệu đề cập đến vấn đề giáo dục đạo đức, hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường trung học cơ sở .

- Hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục đạo đức và quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh.

7.2 Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát : vạch ra kế hoạch quan sát có chủ động những hoạt động giáo dục cơ bản trong nhà trường trung học cơ sở theo từng góc độ để thu thập số liệu, và phát hiện những điều mới mẻ, những nét đặc thù trong hoạt động giáo dục.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Điều tra với các loại đối tượng cần thiết, liên quan đến đề tài, đặc biệt là đối với nhà quản lý, giáo viên, học sinh ... để đánh giá thực trạng những vấn đề cần nghiên cứu.

- Phương pháp chuyên gia: Phương pháp này được sử dụng để xin ý kiến các chuyên gia, những nhà quản lý giáo dục và những giáo viên có kinh nghiệm để khẳng định kết quả các nghiên cứu đặc biệt để thẩm định các biện pháp được đề xuất.

- Phương pháp trò chuyện: Điều tra sâu với một số đối tượng cần thiết để có thông tin tỉ mỉ, cụ thể nhằm chính xác hoá những kết luận có tính khái quát.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Thông qua các tài liệu, văn bản đã đúc kết và tổ chức trao đổi với những đơn vị đã được công nhận có thành tích tốt trong hoạt động giáo dục để tổng kết học tập những điều phù hợp.

- Phương pháp xử lý số liệu: Sử dụng toán thống kê xử lý số liệu, lượng hoá những kết luận được rút ra trong quá trình nghiên cứu đề tài.

8. CẤU TRÚC CỦA LUẬN VĂN

Ngoài mở đầu, luận văn được ⁶chia thành 3 chương, kết luận và khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG THCS

1.1. Vài nét lịch sử nghiên cứu vấn đề

Đạo đức là hệ thống những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình vì lợi ích xã hội, hạnh phúc của con người trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân và tập thể hay toàn xã hội.

Đạo đức là phép tắc trong mối quan hệ giữa người với người, giữa cá nhân với tập thể, với toàn xã hội, đạo đức còn là phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng, rèn luyện theo những chuẩn mực đạo đức mà có, qua các hành vi ứng xử của con người. Con người có đạo đức phải là con người thực hành đạo đức bằng những việc làm hằng ngày, bằng những việc làm thực tế để chứng thực giá trị đạo đức của mình. Do đó đạo đức phải gắn liền với năng lực, một phẩm hạnh tốt phải gắn liền với hành động năng lực cao để sống và làm việc có hiệu quả, có ích cho xã hội.

Đảng và nhà nước ta đã coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, cho nên công tác giáo dục thế hệ trẻ luôn được đặt lên hàng đầu, đặc biệt tăng cường giáo dục công dân, giáo dục lòng yêu nước, chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức và nhân văn, lịch sử dân tộc và bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí vươn lên vì tương lai của bản thân và tiền đồ của đất nước. Từ đó cho thấy, giáo dục đạo đức là một trong những điểm chủ yếu, cốt lõi xuyên suốt và giữ vị trí chủ đạo trong toàn bộ quá trình giáo dục nhân

cách, đào tạo con người trong nhà⁷trường ở nước ta, đặc biệt là trong nhà trường phổ thông, đối với học sinh ở lứa tuổi thiếu niên.

Từ quan niệm của chủ nghĩa Mác Lênin về đạo đức là một quan niệm khoa học tiên bộ khác với tất cả các quan niệm trước đó. Các Mác đã quan niệm đạo đức nảy sinh do nhu cầu của đời sống xã hội, là kết quả của sự phát triển lịch sử .

Đạo đức không phải là sự biểu hiện của một sức mạnh nào đó ở bên ngoài xã hội, bên ngoài các quan hệ con người, cũng không phải là sự biểu hiện của những năng lực “ siêu nhiên” nhất thành bất biến của con người. Với tư cách là sự phản ánh tồn tại xã hội, đạo đức là sản phẩm của những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội, của cơ sở kinh tế- xã hội. Đạo đức là sản phẩm tổng hợp của các yếu tố khách quan và chủ quan, là sản phẩm của hoạt động thực tiễn và nhận thức của con người . Nhưng quan hệ người-người, cá nhân -xã hội càng có ý thức tự giác, ý nghĩa và hiệu quả của chúng càng có tính chất xã hội rộng lớn thì hoạt động của con người càng có đạo đức . Vai trò, động lực tinh thần to lớn của đạo đức đối với sự phát triển, tiến bộ xã hội được nhiều nhà khoa học ngày nay thừa nhận và các quốc gia quan tâm sâu sắc.

Ở nước ta, từ rất sớm Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức cách mạng là gốc người cách mạng , theo Người muốn làm cách mạng thắng lợi thì người cán bộ phải có đạo đức. Người ví đạo đức cách mạng như gốc của cây, như nước của sông. “ Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo . Người cách mạng phải có đạo đức ,không có đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.”

Những tư tưởng đạo đức cũng như tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong hệ thống di sản tư tưởng của Người. Cho nên, có thể nói toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Hồ Chủ tịch gắn liền với quá trình phát triển tư tưởng đạo đức và việc xây dựng nền đạo đức cách mạng mà

Người là tấm gương tiêu biểu sinh⁸động và trong sáng nhất của nền đạo đức cách mạng đó .

Nghị quyết BCH TW2 khoá VIII đã chỉ rõ yêu cầu mục tiêu cơ bản của giáo dục nhằm xây dựng những con người Việt Nam thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập và chủ nghĩa xã hội , có đạo đức trong sáng, có ý trí kiên cường trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc , biết giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi ,có tác phong công nghiệp có tính tổ chức kỷ luật ,có sức khoẻ là những người kế thừa chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên.

Đạo đức biến đổi và phát triển cùng với sự biến đổi và phát triển của các điều kiện kinh tế, xã hội. Cùng với sự phát triển của xã hội, khái niệm đạo đức ngày càng được hoàn thiện đầy đủ hơn .

Về mặt lý luận cũng như thực tiễn nghiên cứu vấn đề đạo đức ,giáo dục đạo đức trong nhà trường đã được nhiều học giả quan tâm. Trong những năm gần đây ở nước ta đã có một số công trình nghiên cứu tập trung vào vấn đề giáo dục đạo đức .

Trong công trình nghiên cứu của mình tác giả Đặng Vũ Hoạt đã nghiên cứu vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, trong đó có giáo dục đạo đức. Tác giả đã đưa ra các định hướng cho giáo viên chủ nhiệm trong việc đổi mới nội dung ,cải tiến phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường phổ thông.

Nghiên cứu về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên còn một số tác giả khác như: Lê Trung Tấn, Nguyễn Dục Quang, Huỳnh Khải Vinh, Nguyễn Hữu Công, Trần Thị Hải Yến...Các tác giả đã đề nghị cần phải cải tiến, đổi mới hoạt động giáo dục đạo đức theo nguyên tắc phù hợp với sự phát triển mới của xã hội, có hệ thống, tiếp cận phức hợp, xuất phát từ học sinh.

Rõ ràng về mặt lí luận cũng như thực tiễn nghiên cứu vấn đề đạo đức, giáo dục đạo đức đã được nhiều tác giả quan tâm.

Việc giáo dục đạo đức cho học⁹sinh đã có nhiều người bàn bạc và đã có một số đề tài nghiên cứu như :

- Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THPT An Lão - Hải Phòng - 2003 (Đăng ký cá biệt V.LA/4130)

- Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THPT Thái Phiê- Thành phố Hải Phòng - 2003 (Đăng ký cá biệt V.LA/4270)

- Một số biện pháp quản lý của Hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THPT Thành phố Hải Phòng - 2003 (Đăng ký cá biệt V.LA/4259)

- Những biện pháp quản lý của Hiệu trưởng nhằm nâng cao kiến thức giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS, cho cha mẹ học sinh tại Hà Nội – Đào Ngọc Thịnh (Đăng ký cá biệt V.LA/3984)

Riêng nghiên cứu về lĩnh vực quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên cũng đã có một số công trình nghiên cứu. Chủ yếu là các luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lí giáo dục. Chẳng hạn như công trình nghiên cứu của Nguyễn Thanh Hoà với đề tài: Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho sinh viên trường Đại học Đà Nẵng; Tác giả Nguyễn Tiến Dũng với đề tài: Các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường THPT An Lão- Hải Phòng, Tác giả Võ Thanh Vũ với đề tài quản lý giáo dục đạo đức học sinh theo hướng xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực ở các trường THPT tỉnh Kiên Giang...

Hầu hết các đề tài nghiên cứu gần đây cho thấy các tác giả đã tập trung vào nghiên cứu các biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT, và ở các trường cao đẳng, đại học. Việc nghiên cứu các biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức ở các trường THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương còn hạn chế do đó tác giả lựa chọn lĩnh vực này trên đối tượng các trường THCS trên địa bàn huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương.

1.2. Đạo đức và giáo dục đạo đức 10

1.2.1. Đạo đức.

“Đạo đức theo nghĩa hẹp là luân lý, những quy định, những chuẩn mực ứng xử trong quan hệ của con người với con người. Nhưng trong điều kiện hiện nay chính con người cũng đã mở rộng và đạo đức bao gồm những quy định, những chuẩn mực ứng xử của con người với bản thân, với con người, với công việc, với thiên nhiên và môi trường sống.”

“Theo nghĩa rộng, khái niệm đạo đức liên quan chặt chẽ với phạm trù chính trị, pháp luật, lối sống. Đạo đức là thành phần cơ bản của nhân cách, phản ánh mặt nhân cách của một cá nhân đã được xã hội hoá. Đạo đức được biểu hiện ở cuộc sống tinh thần lành mạnh, trong sáng, ở hành động góp phần giải quyết hợp lý có hiệu quả những mâu thuẫn. Khi thừa nhận đạo đức là một hình thái ý thức xã hội thì đạo đức của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng, mỗi tầng lớp, giai cấp trong xã hội cũng phản ánh ý thức chính trị của họ với các vấn đề đang tồn tại”. [13 - tr. 154]

Theo Phạm Khắc Chương : *“ Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội phản ánh những tồn tại xã hội, phản ánh những quan hệ xã hội hiện thực trên cơ sở kinh tế. Sự phát triển của đạo đức xã hội từ thấp đến cao như những nấc thang giá trị của văn minh con người trên cơ sở phát triển của sức sản xuất và thông qua sự đấu tranh, gạn lọc, kế thừa mà nội dung đạo đức ngày càng phong phú và hoàn thiện hơn”. [11 - tr .25]*

Tóm lại: Đạo đức là hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh dư luận xã hội. Xét đến cùng đạo đức thuộc về ý thức con người, nó được biểu hiện ở nhận thức, động cơ hành động và sự tự đánh giá, nhờ đó mỗi cá nhân tự kiểm soát tự quyết định động cơ hành động và cách ứng xử trong cuộc sống. Đạo đức biến đổi và phát triển cùng với sự biến đổi và phát triển của các điều kiện kinh tế, xã hội. Cùng với